TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-DS	*Hiệp Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 07 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 20233 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn N, sinh năm 1997

Cư trú: Tổ dân phố Cầu Trang, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ngô Văn T, sinh năm 1989

Cư trú: Thôn Nội Xuân, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

** Ngươi có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm

Cư trú: Thôn Nội Xuân, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về công nợ: Anh Ngô Văn N; anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị L cùng thỏa thuận và thống nhất: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ L đới trả cho anh Ngô Văn N số tiền 120.000.000 đồng. Thời gian trả nợ cụ thể như sau: Ngày 12/10/2023 anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị L phải trả cho anh Ngô Văn N toàn bộ số tiền 120.000.000 đồng.

Anh Ngô Văn N phải trả lại cho anh Ngô Văn T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CQ 036549 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 23/01/2019 mang tên anh Ngô Văn T sau khi anh T, chị L đã trả cho anh N toàn bộ số tiền 120.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu vợ chồng anh T, chị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên theo thỏa thuận cho anh N thì anh N có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa buộc vợ chồng anh T và chị L phải trả cho anh N toàn bộ số tiền chưa thanh toán. Kể từ ngày anh N làm đơn yêu cầu thì hành án thì vợ chồng anh T và chị L phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất là 10% /năm đối với số tiền chưa thanh toán mà anh N yêu cầu.

Về án phí: Anh N, anh T, chị L cùng thỏa thuận: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị L phải L đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng. Hoàn trả anh Ngô Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0002878 ngày 27/7/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H.Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương Lan